TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH TRÌ** THÀNH PHỐ HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 361/QĐST-HNGĐ	*Thanh Trì, ngày 29 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 540/2019/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: chị Phạm Thị P sinh năm 1997

HKTT: Xóm 2, thôn Quỳnh Đô, xã Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì, Hà Nội.

Chỗ ở: thôn Tống Xá, xã Tống Phan, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên.

Bị đơn: anh Trương Văn H sinh năm 1994

Trú tại: Xóm 2, thôn Quỳnh Đô, xã Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì, Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 147; 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 58; 81; 82; 83 - Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về "mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án";

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị **Phạm Thị P** và anh **Trương Văn H**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: anh chị có 01 con chung là cháu Trương Gia B, sinh ngày 16/01/2017. Chị P và anh H thỏa thuận giao cháu B cho anh H (là bố đẻ) trực tiếp nuôi dưỡng; Anh H không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Chị P có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nhà đất chung: anh chị xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về công nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về án phí: chị Phạm Thị P tự nguyện chịu cả 150.000đ án phí LHST. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí chị P đã nộp tại biên lai số AA/2016/09225 ngày 11/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Trì. Trả lại chị P số tiền 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thanh Trì;
- Các đương sự;
- UBND xã Vĩnh Quỳnh;
- Lưu HS;

Thẩm phán

Nguyễn Đức Lập